

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẠI HÀ NỘI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2019/HSPT

Ngày 23/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Hồng Phúc;
- Các Thẩm phán: + Ông Điều Văn Hằng;
+ Ông Nguyễn Xuân Phách;
- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Nga, Thư ký của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Hưng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 23 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự Thụ lý số 938/2018/TLPT-HS ngày 12/11/2018 do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2018/HSST ngày 03/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh;

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 25/5/1985; đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở tại thôn HP, xã TG, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh; trình độ văn hóa phổ thông: 12/12; nghề nghiệp: làm ruộng; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị M; vợ là Nông Thị P và có 01 con, sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 07/12/2017, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh; có mặt tại phiên tòa.

Những người bào chữa cho bị cáo:

Ông Nguyễn Hồng H, ông Nguyễn Văn B và bà Đỗ Trần Mai A đều là các Luật sư của Công ty TNHH Luật HM và Cộng sự thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; đều có mặt tại phiên tòa;

Người bị hại: Anh Nguyễn Hồng G, sinh năm 1983; trú tại thôn HP, xã TG, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh; có mặt tại phiên tòa.

TÓM TẮT NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 ngày 28/10/2017, Nguyễn Văn Đ đi ra cửa hàng tạp hóa nhà anh Chu Văn S ở cùng thôn để uống bia. Tại đây, Đ uống bia cùng với anh Quàng Văn T và anh Q (quê ở Sơn La) là thợ xây dựng cho anh Nguyễn Hồng G và tạm trú tại Nhà văn hóa thôn TX, xã TG, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh.

Đến khoảng 21 giờ 30' cùng ngày, anh T và anh Q xin phép về nghỉ. Sau khi anh T và anh Q đi về, Đ về nhà lấy xe máy của Đ đi mua 01 két bia nhà anh S rồi

mang đến Nhà văn hoá thôn TX, xã TG, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh để tiếp tục uống bia cùng với anh T và anh Q.

Khoảng 22 giờ 00 cùng ngày, anh Nguyễn Hồng G là chủ thợ xây của anh T và anh Q đến kiểm tra thì thấy Đ đang uống bia cùng với anh T và anh Q. Thấy vậy, anh G bảo Đ đi về để thợ của anh còn đi ngủ, đảm bảo sức khoẻ để sáng hôm sau còn làm việc tiếp. Nói xong, anh G quay ra và đi kiểm tra vật liệu xây dựng. Khoảng 10 phút sau anh G quay lại thì vẫn thấy Đ cùng anh T và anh Q ngồi uống bia, anh G yêu cầu Đ đi về thì Đ ra lấy xe đi về nhà.

Sau khi về nhà, Đ cầm theo một con dao (dạng dao phay, theo Đ khai: Dao có đặc điểm mũi bằng, lưỡi sắc, dài khoảng 40 cm, trong đó phần chuôi dao dài khoảng 15cm, lưỡi dao dài khoảng 25 cm, phần rộng nhất của lưỡi dao rộng 07 cm) rồi đi ra đến ngã tư đầu thôn HP gần cửa hàng tạp hoá nhà anh Chu Văn S thì gặp anh G đang đi bộ một mình. Anh G thấy Đ cầm dao trên tay, anh G hỏi: "Cầm dao đi đâu đấy". Đ trả lời: "Đi đâu mặc kệ tao". Anh G nói: "Vứt dao xuống". Đ trả lời: "Có gì ra ghế đá nói chuyện". Anh G đồng ý cùng Đ ra ghế đá trước cửa hàng tạp hoá nhà anh Chu Văn S ngồi nói chuyện. Tại đây, anh G ngồi một bên ghế đá, Đ ngồi một bên ghế đá đối diện với nhau. Đ và anh G nói chuyện qua lại với nhau, do vẫn bức tức về việc anh G yêu cầu Đ về, không cho uống bia cùng với thợ của anh G lúc trước, nên Đ cầm dao đứng dậy đối diện với anh G, còn anh G vẫn ngồi. Đ vung dao chém nhiều nhất về phía đầu anh G theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái, anh G giơ hai tay lên đỡ, thì bị thương ở cổ tay phải, cổ tay trái, trán bên trái và sau tai trái. Anh G lúc này ngã nghiêng người bên phải ra ghế, Đ cầm dao lao vào chém liên tiếp nhiều nhất về phía anh G làm anh G bị thương ở đùi trái, cẳng chân trái, mắt cá chân trái. Khi anh G ngã xuống thì Đ xông vào dùng chân đạp anh G ngã xuống ao có nước ngay cạnh ghế đá trước cửa hàng tạp hoá nhà anh S. Sau đó, Đ cầm dao đi về nhà, trên đường về Đ vứt con dao đã sử dụng để chém anh G (không nhớ vị trí ném), sau đó bỏ trốn.

Anh G sau khi bị Đ chém và đạp ngã xuống ao đã được anh S, bà M và một số người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa thị xã TS và Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh. Do vết thương nặng nên anh G được chuyển đến Bệnh viện Việt Đức Hà Nội cấp cứu và điều trị từ ngày 29/10/2017 đến ngày 01/11/2017. Sau đó được chuyển về Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh để tiếp tục điều trị, đến ngày 16/11/2017 được ra viện.

Tại Giấy chứng thương số 4835/17/KHTH ngày 13/11/2017 của Bệnh viện hữu nghị Việt Đức Hà Nội xác nhận: Anh Nguyễn Hồng G vào viện với tình trạng: "Tỉnh chậm, Glasgow 14 điểm, mạch 112L/phút, huyết áp 90/60mm Hg. Đồng tử 02 bên đều, phản xạ ánh sáng. Vết thương trán trái đã băng. CT Scanner sọ não: Hiện không có máu tụ nội sọ. Tay phải nề cố định, hạn chế vận động ngón. X.Quang: Hình ảnh gãy đầu dưới xương cẳng tay trái. Vết thương đùi, cổ chân trái đã băng, mạch mu rõ. Doppler mạch chi dưới: Động mạch đùi và động mạch khoeo không khảo sát được do vết thương. Ngực - chậu vững. Bụng mềm".

Ngày 13/11/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Từ Sơn ra Quyết định trưng cầu giám định số 423/QĐ về việc trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Bắc

Ninh giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây lên đối với anh Nguyễn Hồng G.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 165/TCT ngày 20/11/2017, Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Bắc Ninh kết luận: "Dấu hiệu chính qua khám giám định: Hiện tại tỉnh, không liệt. Sẹo vùng trán trái dài 4cm, rộng 0,2cm. Sẹo mặt gan cổ tay phải dài 07cm, rộng 0,2cm. Sẹo cổ tay trái dài 08cm, rộng 0,2cm. Sẹo dưới đùi trái mặt sau dưới dài 16cm, rộng 0,2 cm. Sẹo trên ngoài cẳng chân trái phía bụng chân dài 5cm, rộng 0,2cm. Sẹo mắt cá ngoài chân trái đi xuống qua gan bàn chân dài 12cm, rộng 0,2cm. Áp dụng chương 9, tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Phần 1 sẹo vết thương phần mềm. Mục 3. số lượng sẹo nhiều, kích thước trung bình = 09%. XQ gãy kim xương trụ trái. Áp dụng chương 8, tổn thương cơ thể do tổn thương hệ Cơ, Xương, Khớp. Phần II, cẳng tay và khớp khuỷu. Mục 12 gãy mỏm trâm trụ = 08%. Nối bán phần thần kinh trụ trái. Áp dụng chương 2, tổn thương cơ thể do tổn thương xương sọ và hệ thần kinh. Phần VII, tổn thương rễ, đám rối, dây thần kinh. Mục 3.18 tổn thương bán phần thần kinh trụ = 23%. Nối gân bàn tay phải gồm: gân cổ tay quay, gân gan tay dài, gân gấp nông ngón 1, III, IV. Áp dụng chương 8, tổn thương cơ thể do tổn thương hệ Cơ, Xương, Khớp. Phần III. Bàn tay và khớp cổ tay. Mục 5.1 ảnh hưởng ít đến khớp cổ tay = 04%. Nối gân bàn tay trái gồm: gân duỗi riêng ngón II và ngón V. Gân duỗi chung ngón II, III, IV, V, gân duỗi cổ tay trụ và gân gấp cổ tay trụ. Áp dụng chương 8, tổn thương cơ thể do tổn thương hệ Cơ, Xương, Khớp. Phần III, Dải tay và khớp cổ tay. Mục 5.2 ảnh hưởng nhiều đến khớp cổ tay = 08%. Cơ chế hình thành vết thương là do tác động ngoại lực bởi vật sắc".

Căn cứ vào Thông tư số 20/2014/TT - BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể. Kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 43% (bốn mươi ba phần trăm).

Tại Giấy chứng thương số 31/GCT ngày 09/8/2018 của Bệnh viện đa khoa thị xã TS xác định: Ngoài 06 vết thương trên anh G còn 01 vết thương sau tai trái kích thước 2cm.

Ngày 10/8/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 71/QĐ về việc trưng cầu Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bắc Ninh giám định về tỷ lệ thương tích và cơ chế hình thành vết thương đối với 01 vết thương phía sau tai trái của anh Nguyễn Hồng G.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 124/TgT ngày 15/8/2018, Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bắc Ninh kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên, kể cả phần bổ sung tại thời điểm giám định là 44% (Bốn mươi bốn phần trăm).

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Đ bỏ trốn, đến ngày 04/11/2017 Đ đến Công an thị xã TS đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2018/HSST ngày 03/10/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh quyết định: Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 93, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm e khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106, 136, 329 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuyên

bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Giết người”, xử phạt Nguyễn Văn Đ 13 (mười ba) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam 07/12/2017. Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/10/2018, bị cáo kháng cáo; nội dung đơn kháng cáo cho rằng không đúng tội danh, không phải tội giết người. Tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm làm rõ nội dung kháng cáo, theo đó bị cáo đề nghị xem xét theo hướng bị cáo chỉ phạm tội “Cố ý gây thương tích” cho nên bị cáo đề nghị thay đổi tội danh, trên cơ sở đó giảm hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao; ý kiến tranh luận của bị cáo, những người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa;

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH VỀ VỤ ÁN:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm cũng như phiên tòa phúc thẩm, Nguyễn Văn Đ cơ bản khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, các nhân chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, cho nên Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận:

Đêm ngày 28/10/2017, cho rằng anh Nguyễn Hồng G đã ngăn cản không cho Đ uống bia với thợ xây của anh G, Nguyễn Văn Đ đã sử dụng 01 dao (dạng dao phay) chém nhiều nhát vào đầu, vào mặt và vào người anh Nguyễn Hồng G. Khi anh G bị ngã, Đ tiếp tục xông vào chém liên tiếp rất nhiều nhát về phía anh G làm anh G bị thương ở đùi, cẳng chân, mắt cá chân, sau đó Đ dùng chân đạp anh G ngã xuống ao.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Trước đó giữa bị cáo với người bị hại là anh Nguyễn Hồng G không có mâu thuẫn; chỉ do anh G ngăn cản bị cáo uống bia với thợ của mình mà bị cáo đã thực hiện hành vi rất quyết liệt, dùng dao là hung khí nguy hiểm, chém liên tiếp rất nhiều nhát vào vùng đầu, vùng mặt và người anh G, không cần biết hậu quả đến đâu. Hành vi này của bị cáo bị cấp sơ thẩm quy kết về tội “Giết người” với tình tiết tăng nặng định khung “Có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, như: Bị cáo Nguyễn Văn Đ có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội mặc dù đã bỏ trốn nhưng đã đến cơ quan công an đầu thú; bị cáo đã tác động gia đình để bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại; người bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo và thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi của mình. Theo đó, bị cáo đã được Tòa án cấp sơ thẩm cho hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p, b khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa phúc thẩm, cả bị cáo và các luật sư bào chữa bảo vệ quyền lợi cho bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng “Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng” như Tòa án cấp sơ thẩm đề từ đó giảm hình phạt cho bị cáo. Về nội dung này, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Theo các chứng cứ, tài liệu đã thu thập, đặc biệt từ việc trích xuất camera xác định: Khi anh G ngã người trên ghế đá, Đ cầm dao liên tiếp chém rất nhiều nhát về phía người anh G, đến nhát chém cuối cùng khi vẫn thấy anh G giơ tay, giơ chân lên đề đỡ, thì bị cáo đã dùng chân phải đạp thẳng về phía người anh G, làm anh G rơi xuống ao nước gần ghế đá, sau đó bị cáo cầm dao bỏ đi. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở để khẳng định, sau khi chém liên tiếp, bị cáo đã dùng chân đạp anh G xuống ao, bỏ mặc hậu quả xảy ra. Hành vi này của Đ bị Tòa án cấp sơ thẩm xác định là “Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng” quy định tại điểm e khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Tuy rằng hậu quả người bị hại không chết song rõ ràng hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng.

Sau khi đánh giá những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như trên, Tòa án cấp sơ thẩm cũng chỉ phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 13 năm tù trong trường hợp này là có phần nhẹ, đã có lợi cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, tuy rằng bà Nguyễn Thị M là mẹ đẻ của bị cáo nộp thay cho bị cáo số tiền 45.000.000 (Bốn mươi năm triệu) đồng để tiếp tục bồi thường cho bị hại, tuy nhiên thấy rằng, tình tiết bồi thường thêm của mẹ bị cáo cho bị hại cũng không làm thay đổi đáng kể tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Ngoài các tình tiết trên, không thấy bị cáo có thêm tình tiết gì mới thuộc về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cho nên Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên hình phạt như quyết định của bản án sơ thẩm.

Về án phí phúc thẩm: Bị cáo có kháng cáo nhưng không được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận cho nên bị cáo phải nộp thêm khoản tiền về án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm; cụ thể: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Giết người”.

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 93, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm e khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Đ 13 (Mười ba) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 07/12/2017.

Xác nhận Nguyễn Văn Đ đã được bà Nguyễn Thị M là mẹ đẻ của bị cáo nộp thay số tiền 45.000.000 (Bốn mươi năm triệu) đồng để bồi thường cho bị hại,

theo Biên lai thu tiền số AA/2014/0000801 ngày 15/01/2019 của Cục Thi hành án dân sự Tỉnh Bắc Ninh.

Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ 1);
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- Công an tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo đang tạm giam (qua Trại);
- Lưu HS vụ án, Phòng HCTP/2b.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Hồng Phúc